

Số: 1519 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 15 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền đại phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết 16/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng, phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng, phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 258/TTr-SXD ngày 14/8/2023 và Kết quả thẩm định số 171/KQTD-SXD ngày 11/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng, phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu điều chỉnh dự án

- Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật khung của khu dịch vụ

cửa ngõ thuộc Trung tâm du lịch sinh thái Mộc Châu được phê duyệt tại Quyết định 2609/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh, phù hợp với định hướng Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 “*tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đầu tư công và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, giảm tỷ trọng vốn đầu tư công trong tổng số vốn đầu tư toàn xã hội, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước, tạo chuyển biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng*” đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất.

- Tạo động lực thúc đẩy, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; đồng thời, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác nhau, tạo điểm nhấn, động lực phát triển kinh tế du lịch của tỉnh và tiểu vùng Tây Bắc; thực hiện thắng lợi một trong các khâu đột phá trong định hướng nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ tỉnh Sơn La.

2. Nội dung điều chỉnh dự án

- Điều chỉnh giảm hạng mục khu công viên hồ nước cảnh quan và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác (kè, đường dạo, thoát nước, chiếu sáng...); điều chỉnh một số giải pháp thiết kế tuyến giao thông trục chính (lát hè, bó vỉa đường, bó vỉa hè, bó vỉa bồn cây xanh, điều phối đất đá...);

- Điều chỉnh bổ sung các hạng mục hệ thống hạ tầng khu tái định cư (san nền và các công trình hạ tầng kỹ thuật) và hệ thống đường giao thông (tuyến đường giao thông nội bộ đi bản Chiềng Đi và hệ thống hạ tầng phụ trợ);

- Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án trên cơ sở không vượt tổng mức đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 11/11/2021.

3. Quy mô dự án điều chỉnh

- Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông trục chính với tổng chiều dài tuyến $L=1.854,19\text{m}$, quy mô mặt cắt ngang đại diện: Bề rộng nền đường $B_n=30\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_m=15\text{m}$, $B_h=(2 \times 6)=12\text{m}$; bề rộng giải phân cách $=3\text{m}$. Hệ thống cây xanh, điện chiếu sáng trên tuyến; cấp nước, thoát nước, nước phòng cháy, chữa cháy...;

- Đầu tư xây dựng tuyến tuyến đường giao thông nội khu bổ sung có chiều dài khoảng $L=1.145,92\text{m}$ (bao gồm 02 tuyến đường: Tuyến đường giao thông khu tái định cư và tuyến đường giao thông vào bản Chiềng Đi), quy mô mặt cắt ngang đại diện: Bề rộng nền đường khoảng $B_n=16,5\text{m}$; bề rộng mặt đường khoảng $B_m = 10,5\text{m}$, $B_h=(2 \times 3)=6\text{m}$. Hệ thống cây xanh, điện chiếu sáng trên tuyến; cấp nước, thoát nước, nước phòng cháy, chữa cháy;

- San nền khu tái định cư diện tích khoảng 21.500m^2 và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ (hệ thống cấp nước, thoát nước, chiếu sáng...);

- Đầu tư xây dựng Trung tâm nhà điều hành, quảng bá phát triển du lịch.

4. Các hạng mục điều chỉnh

4.1. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tập trung

- Khu tái định cư diện tích khoảng 28.845,61m² (bao gồm phần San nền khu ở tái định cư và khu cây xanh; tuyến đường giao thông khu tái định cư);

- Tuyến đường giao thông khu tái định cư với tổng chiều dài tuyến khoảng 561,35m (bao gồm cả phạm vi nút giao thông), thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị TCXDVN 104-2007, có bề rộng nền đường $B_n = 16,5m$; bề rộng mặt đường $B_m = 10,5m$, bề rộng hè đường $B_h = (2 \times 3)m = 6m$; xây dựng đồng bộ kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng cấp độ bền B22,5 (mác 300); vỉa hè; cây xanh; các công trình trên tuyến (thoát nước dọc tuyến, cống thoát ngang tuyến, cấp nước trên tuyến, điện chiếu sáng, PCCC, thông tin liên lạc...); hoàn thiện hệ thống sơn vạch tín hiệu, biển báo đồng bộ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT;

- San nền khu ở tái định cư và khu cây xanh có tổng diện tích khoảng 21.543,56m²;

- Xây dựng công viên cây xanh có diện tích khoảng 4.226m² bao gồm hệ thống đường dạo, bó vỉa bồn cây đồng bộ theo quy hoạch được duyệt.

4.2. Xây dựng tuyến đường giao thông vào bản Chiềng Đi

- Tổng chiều dài tuyến khoảng 584,57m (bao gồm cả phạm vi nút giao thông), nối từ đường trục chính 30m vào bản Chiềng Đi, thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị TCXDVN 104-2007, có chiều rộng nền đường $B_n = 16,5m$; bề rộng mặt đường $B_m = 10,5m$, bề rộng hè đường $B_h = (2 \times 3)m = 6m$;

- Xây dựng hoàn chỉnh kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng cấp độ bền B22,5 (mác 300), vỉa hè, cây xanh, các công trình trên tuyến (rãnh thoát nước dọc tuyến, cống thoát ngang tuyến, cấp nước trên tuyến, điện chiếu sáng trên tuyến, PCCC, thông tin liên lạc...), các công trình gia cố, phòng hộ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống sơn vạch tín hiệu, biển báo đồng bộ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT;

- Quy mô diện tích đất thực hiện đầu tư khoảng 11.988,8m².

4.3. Xây dựng hệ thống cấp điện

a) Phần đường dây 22kV: Xây dựng 02 tuyến cáp ngầm trung thế tổng chiều dài 336m, trong đó:

- Xây dựng mới 01 tuyến cáp ngầm 22kV từ Cột số 61 lộ 478 E17.1 đến tủ RMU TBA 01. Chiều dài tuyến là 50m;

- Xây dựng mới 01 tuyến cáp ngầm 22kV từ tủ RMU TBA-01 đến tủ trung thế RMU của trạm TBA-05. Chiều dài tuyến là 286m.

b) Phần Trạm biến áp: Xây dựng mới 02 Trạm biến áp 22/0,4kV, mỗi trạm có công suất 400kVA.

5. Giải pháp thiết kế chủ yếu các hạng mục điều chỉnh

5.1. San nền khu tái định cư, xây dựng khu công viên cây xanh

a) *San nền khu tái định cư*

- Thiết kế san nền chi tiết cho từng lô đất phù hợp với cao độ tự nhiên và cao độ khống chế của đường giao thông; trước khi san nền cần thu dọn mặt bằng, bóc bỏ lớp đất hữu cơ bề mặt trung bình 0,5m; cao độ thiết kế san nền mặt bằng từ +971,80m ÷ +974,70m, độ dốc san nền trung bình khoảng (0,7 ÷ 1,2)%, theo hướng thoải dần từ phía Tây Nam đến phía Đông Bắc khu tái định cư đảm bảo cho việc thu gom và thoát nước mặt nhanh, thuận tiện; đắp nền theo từng lớp dày không quá 30 cm, sau khi đầm nén đạt độ chặt $K = 0,9$ san tiếp lớp sau cho tới khi đạt tới cao trình thiết kế sai số đầm nén $< 0,03 \text{ T/m}^3$.

- Cao độ san nền đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành, không bị ảnh hưởng bởi ngập lụt; cao độ san nền đáp ứng mặt bằng xây dựng công trình đáp ứng yêu cầu thoát nước mặt và tuân thủ theo cao độ khống chế trên bản đồ quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

- Kè chắn đất: Tại vị trí góc khu tái định cư (*phạm vi từ cọc 10 ÷ cọc 15*); theo từng vị trí chênh cao đắp nền thiết kế các phân đoạn kè chắn đất có chiều cao trung bình $h_{tb}=1,8\text{m}$ (*chiều dài khoảng 40m*); $h_{tb}=3,8\text{m}$ (*chiều dài khoảng 30m*); $h_{tb}=5\text{m}$ (*chiều dài khoảng 57m*); kè xây mới có kết cấu: móng đệm bê tông lót cấp độ bền B7,5 (*mác 100*) dày 10cm; móng, thân kè xây đá hộc vữa xi măng mác 100; đỉnh kè gia cố giằng đỉnh bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (*mác 250*); sau kè thiết kế tầng lọc ngược tiêu, thoát nước.

b) *Xây dựng khu công viên cây xanh (CX1, CX2, CX3)*

- Hệ thống đường dạo:

+ Đường dạo trong công viên cây xanh có kích thước bề rộng khoảng 1,8 m; kết cấu đường dạo: Lát gạch terrazzo kích thước (40x40x4)cm/lớp bê tông lót đá 2x4 cấp độ bền B12,5 (*mác 150*)/ lớp bạt nilông chuyên dụng/lớp đất san nền đầm chặt;

+ Bó vỉa đường dạo, bồn cây: Móng đệm bê tông lót đá 4x6 mác 100; bó vỉa xây gạch vữa xi măng mác 75; mặt ngoài ốp gạch thẻ màu ghi kích thước (60x240x10)mm.

- Cây xanh, hòn non bộ: Lựa chọn các loại cây phù hợp với điều kiện khí hậu đặc trưng vùng Tây Bắc; bố trí tiểu cảnh các hòn bộ phù hợp với cảnh quan trong khu vực, tạo điểm nhấn kiến trúc.

5.2. *Hệ thống tuyến đường giao thông (Tuyến đường giao thông khu tái định cư; tuyến đường giao thông vào bản Chiềng Đi)*

a) *Tuyến giao thông (nội bộ)*

- Loại đường phổ nội bộ gom trong đô thị; vận tốc thiết kế 30km/h; các tuyến được thiết kế theo Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị-Yêu cầu thiết kế: TCVN104-2007 và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-4:2016/BXD.

- Trắc dọc: Trắc dọc thiết kế trên cơ sở các điểm khống chế và cốt cao độ quy hoạch đã được phê duyệt; đảm bảo độ dốc dọc hài hòa trong khu vực của dự án, cụ thể như sau:

+ Tuyến đường giao thông khu tái định cư; chiều dài khoảng 561,35m; có độ dốc dọc lớn nhất sử dụng $I_{\max} = 0,84\%$, độ dốc dọc nhỏ nhất sử dụng $I_{\min} = 0,21\%$;

+ Tuyến đường giao thông vào bản Chiềng Đi; chiều dài khoảng 584,57m; có độ dốc dọc lớn nhất sử dụng $I_{\max} = 2,6\%$, độ dốc dọc nhỏ nhất sử dụng $I_{\min} = 0,18\%$.

- Trắc ngang: Bề rộng nền đường $B_n = 16,5\text{m}$; $B_m = 10,5\text{m}$; bề rộng hè đường hai bên $B_h = (2 \times 3)\text{m} = 6\text{m}$; độ dốc ngang: Mặt đường $I_m = 2\%$, hè phố $I_h = 1,5\%$.

- Nền đường:

+ Đối với nền đắp: Trong phạm vi thiết kế nền đường tính từ phạm vi hai bên mép ngoài của vỉa hè, bóc bỏ toàn bộ đất yếu; các đoạn có độ dốc ngang lớn ($> 20\%$) được đánh cấp, bề rộng cấp $B < 1\text{m}$, đắp đất đầm chặt lớp trên $K = 0,98$; lớp dưới $K = 0,95$;

+ Nền đào: Trong phạm vi thiết kế nền đường tính từ phạm vi hai bên mép ngoài của vỉa hè được đào nền vận chuyển sang đắp.

- Kết cấu mặt đường: Lớp mặt bê tông xi măng cấp độ bền B22,5 (*mác 300*) dày 25cm/lớp giấy dầu/lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 18cm; trên tuyến bố trí các khe co, giãn tuân thủ theo TCCS 39-2022/TCĐBVN: Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông.

- Hè phố, bó vỉa, tấm rãnh tam giác, bó gáy hè, lối lên xuống, hồ trồng cây:

+ Vỉa hè: Lát gạch terrazzo kích thước (40x40x4)cm/lớp bê tông xi măng cấp độ bền B12,5 (*mác 150*), với độ dốc 1,5% dốc về phía mặt đường/lớp giấy dầu/lớp đất nền đầm chặt $K = 0,95$;

+ Bó vỉa tại mép hè sử dụng vỉa vát bằng bê tông xi măng cấp độ bền B22,5 (*mác 300*), kích thước (23x26x100)cm và (23x26x50)cm; có bố trí đan rãnh có kích thước (50x30x6)cm, móng đệm vữa xi măng mác 100 dày 2cm, dưới đổ bê tông cấp độ bền B12,5 (*mác 150*); các tấm đan được lát với độ dốc ngang (3-:-10)% dốc về phía hè đường để tạo thành rãnh gom nước mưa trước khi dẫn nước mưa vào các cửa thu nước;

+ Bó gáy hè: Xây bó gáy hè dọc chỉ giới đường đỏ bảo vệ ổn định của hè đường; kết cấu bằng gạch vữa xi măng mác 75/bê tông xi măng cấp độ bền B12,5 (*mác 150*) dày 10 cm; kích thước bó gáy hè rộng 22 cm, cao 30 cm, mặt bó gáy đổ bê tông xi măng B20 (*mác 250*) dày 10 cm;

+ Lối lên xuống vỉa hè để phục vụ giao thông cho người khuyết tật: Để đáp ứng khả năng giao thông cho người khuyết tật thiết kế các lối lên xuống vỉa hè cho người tàn tật bằng phương pháp hạ hè đặt ở vị trí gần các lối sang đường;

+ Hồ trồng cây: Trên vỉa hè thiết kế hồ trồng cây, cự ly trung bình khoảng 8m/hố; hồ trồng cây hình vuông kích thước (1,2x1,2)m; xây bó bồn hồ trồng cây bằng gạch vữa xi măng mác 75/ lớp lót xi măng mác 100 dày 2cm/lớp móng bê tông xi măng B12,5 (*mác 150*); trong hồ đổ đất màu, trồng cây bóng mát.

- Nút giao: Lựa chọn quy mô kỹ thuật nút giao cùng mức, nút giao khóa, đồng bộ hoàn chỉnh phù hợp với quy hoạch được duyệt; các nút giao thông được thiết kế hài hòa, tăng tính êm thuận trong quá trình đưa vào khai thác sử dụng;

- Vạch sơn kẻ đường, biển báo hiệu: Đầy đủ theo quy định Quy chuẩn Việt Nam QCVN 41-2019/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ và phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Hệ thống cấp nước

- Cấp nước sinh hoạt: Nước cấp cho dự án được đầu nối hệ thống nước sạch của khu vực, phân phối tới các điểm tiêu thụ nước; tại các ống nhánh vào từng khu vực trên mạng lưới cấp nước, bố trí các van khóa đảm bảo việc sửa chữa vận hành thuận lợi; cấp nước từ hệ thống đường ống phân phối cho các điểm dùng nước được thực hiện bằng phụ kiện tê, đai khởi thủy để hạn chế tối đa sự rò rỉ và hư hại trên toàn bộ hệ thống mạng lưới; đường ống cấp được bố trí đi trên vỉa hè và dưới lòng đường, đoạn ống qua đường có độ phủ nhỏ hơn 0,7m được bảo vệ bằng ống lồng bằng thép đen; tại vị trí giao cắt với các đường ống hạ tầng kỹ thuật khác, sử dụng cút 135 tránh giao cắt;

- Vật liệu đường ống cấp nước sử dụng đường ống HDPE DN160; DN63; DN50; ống cấp nước phải chịu được áp lực công tác là 6kg/cm², áp lực thử 9kg/cm²; trên mạng lưới cấp nước có bố trí các hố van đồng hồ cấp nước cho từng khu; trong từng khu có mạng cấp nước riêng, nước được lấy từ mạng cấp nước chính của dự án qua hố đồng hồ chính; mạng cấp nước trong từng khu là mạng vòng kết hợp mạng cụt cấp nước tới từng điểm tiêu thụ.

c) Hệ thống thoát nước thải

- Toàn bộ nước thải được thu gom vào hệ thống thoát nước thải chung của khu vực đặt trên đường;

- Hệ thống thoát nước thải của dự án sử dụng ống HDPE đường kính từ D200-D300; bố trí ga thu gom, ga thăm nước thải đảm bảo khoảng cách giữa các ga tối đa không quá 30m;

- Giải pháp thiết kế mạng lưới thoát nước thải: Mạng lưới đường cống thoát nước được bố trí dọc theo tuyến đường thiết kế; các tuyến cống được xây dựng trên vỉa hè; phạm vi phục vụ bao gồm toàn khu vực dự án; trên các trục đường bố trí ga thăm với khoảng cách mỗi ga thăm tuân thủ theo TCVN 7957-2008, đảm bảo phục vụ, hạn chế giao cắt nhiều với các đường dây, đường ống kỹ thuật khác. Hệ thống đường ống thoát nước thải hoạt động theo nguyên tắc tự chảy; mạng lưới thoát nước thải có độ dày h/D theo tiêu chuẩn quy định, vận tốc nước chảy trong ống thỏa mãn QCVN 07-02-2016; mạng lưới chính thu gom nước thải sử dụng cống HDPE đường kính DN200, DN300.

d) Hệ thống thoát nước mưa

- Cơ bản tuân thủ các quy hoạch chi tiết 1/500 được phê duyệt; hệ thống thoát nước mưa của khu vực quy hoạch phải đảm bảo thoát nước mặt và đáp ứng nhu cầu chuyên tiếp nước thoát, đầu nối hợp lý với các tuyến hạ tầng được dự

kiến xây dựng xung quanh; tận dụng hướng dốc dọc của các tuyến đường giao thông, bố trí công dọc theo độ dốc tuyến đường để hạn chế tối đa chiều sâu chôn công; trên tuyến bố trí ga thu, ga thăm hai bên đường để thu nước mặt, khoảng cách các ga thu đảm bảo không vượt quá 30m;

- Giải pháp thiết kế mạng lưới thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa của dự án được phân thành các lưu vực nhỏ theo độ dốc địa hình để đảm bảo thoát nước nhanh; nước mưa được thu gom từ bề mặt vào các ga thu nước kết hợp song chắn rác đặt tại vị trí dưới rãnh đan sát mép bó vỉa, dẫn về ga thăm của hệ thống thoát nước mưa của dự án qua công tròn D300; mạng lưới thoát nước mưa bằng công bê tông cốt thép cấp độ bền B22,5 (*mác 300*) có khẩu độ từ B600 đến B1000 bố trí trên hè đường; hố ga nước mưa sử dụng ga bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (*mác 250*) bố trí trên hè đường với khoảng cách tuân thủ theo QCVN 07-02:2016 và TCVN 7957:2008.

e) Hệ thống điện chiếu sáng

- Cáp ngầm cấp điện chiếu sáng: Sử dụng cáp đồng loại CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC (4x10 mm²) + E(10) đặt luồn trong ống gen xoắn HDPE D112/90 cấp điện chiếu sáng;

- Chiếu sáng: Sử dụng đèn chiếu sáng cao áp và đèn trang trí trên toàn bộ tuyến giao thông và khu tái định cư; cột đèn cao áp sử dụng cột thép tròn kiểu côn bằng thép cao 10m liền cần; toàn bộ cột được mạ kẽm nhúng nóng; cột đặt trên vỉa hè và đặt đối xứng hai bên đường, khoảng cách trung bình là 30m; đèn cao áp sử dụng loại bóng Led công suất 100W; các đèn chiếu sáng được bố trí xen kẽ bóng vàng và bóng trắng;

- Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế cơ sở được thẩm định.

f) Hệ thống thông tin liên lạc (Tuynel kỹ thuật): Hệ thống thông tin liên lạc đặt ngầm trên hè, sử dụng ống HDPE D90/112 (*02 đường ống song song*) đặt chờ (*hệ thống cáp truyền dẫn được lắp đặt sau bởi nhà cung cấp dịch vụ*); trên mặt hè bố trí các hố ga luồn cáp.

g) Các hạng mục khác: Theo hồ sơ thiết kế cơ sở được thẩm định.

5.3. Hệ thống cáp điện (đường dây và trạm biến áp: Theo văn bản số 1826/SCT-QLNN ngày 27/10/2022; văn bản số 1179/SCT-QLNL ngày 20/7/2023 của Sở Công thương), cụ thể:

a) Phân đường dây 22kV

- Điểm đầu nối: Cột số 61 lộ 478 E17.1;

- Kiểu xây dựng: Cáp ngầm;

- Loại cáp: Sử dụng cáp ngầm theo tiêu chuẩn hiện hành có tiết diện 3x120mm²;

- Giải pháp xây dựng tuyến cáp ngầm: Cáp được luồn trong ống nhựa gân xoắn HDPE, chôn trong hào cáp;

- Giải pháp bảo hiệu, bảo vệ tuyến cáp ngầm: Sử dụng gạch chỉ, lưới bảo cáp, trên mặt hào cáp sử dụng mố cáp ngầm theo quy định;
- Giải pháp đóng cắt, bảo vệ đầu tuyến: Sử dụng cầu dao cắt tải; chống sét van;
- Giải pháp nổi đất theo quy định hiện hành.

b) Phần Trạm biến áp

- Kiểu trạm: Trạm Kios hợp bộ.
- Số khoang: 03 khoang (*trung thế; MBA; hạ thế*), trong đó:
 - + Khoang trung thế: Sử dụng tủ RMU 05 ngăn (*01 ngăn đến; 01 ngăn ra MBA; 03 ngăn chờ kết nối với TBA 02, TBA 05, TBA 06*);
 - + Khoang MBA: Có 01 MBA 22/0,4kV công suất 400kVA;
 - + Khoang hạ thế: Sử dụng tủ điện trọn bộ 04 lộ xuất tuyến, có lắp đặt tủ bù 150kVar;
 - + Các giải pháp nổi đất, tiếp địa và bảo vệ theo quy định hiện hành.

c) Các nội dung khác: Theo văn bản: số 1826/SCT-QLNN ngày 27/10/2022; số 1179/SCT-QLNL ngày 20/7/2023 của Sở Công thương.

5.4. Tuyến giao thông trục chính

- Điều chỉnh giải pháp thiết kế hè phố, bó vỉa hè phố; bó vỉa bồn cây; bó vỉa giải phân cách đảm bảo tiết kiệm hiệu quả đầu tư;
- Điều chỉnh khối lượng mua đất tại mỏ để đắp nền đường (*lý do tại bước phê duyệt dự án có tính toán tận dụng đất C3 thuộc hồ cảnh quan để đắp; tuy nhiên, do không thực hiện hồ cảnh quan dẫn đến không tận dụng khối lượng phần đất trên*); tính toán lại khối lượng điều phối đất, đá đảm bảo tiết kiệm chi phí, hiệu quả đầu tư xây dựng dự án;
- Cập nhật, chuẩn xác lại một số khối lượng công việc theo hồ sơ thiết kế cơ sở đã được duyệt và một số khối lượng theo hồ sơ thiết kế cơ sở cần thiết phải điều chỉnh để đảm bảo tính đúng, tính đủ theo quy định.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (điều chỉnh): Công ty TNHH tư vấn xây dựng Việt Nam, địa chỉ: Số 66, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng: Huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; diện tích sử dụng đất theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

8. Nhóm dự án; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế

- Dự án nhóm B;
- Công trình giao thông, cấp II; công trình dân dụng, cấp III; công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.
- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Không nhỏ hơn 50 năm.

9. Số bước thiết kế: 02 bước (*thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công*).
 Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Theo đúng quy định hiện hành và Báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng.

10. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 300.000.000.000,0 đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn), trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ TĐC	:	24.000.000.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	221.926.576.651	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	13.622.985.640	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	3.693.948.881	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	9.115.355.912	đồng;
- Chi phí khác	:	4.085.478.321	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	23.555.654.595	đồng.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án theo quy định.

12. Các nội dung khác có liên quan: Thực hiện theo Nghị quyết 16/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Sơn La và Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu, nội dung thẩm định trình điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng theo quy định.

- Thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 26 Điều 1 Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

2. Giao Ban quản lý khu du lịch quốc gia Mộc Châu (chủ đầu tư):

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu, hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án;

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Tổ chức thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của chủ đầu tư theo quy định tại khoản 24, 25 Điều 1 Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

- Chủ động rà soát các nội dung theo kiến nghị của Sở Xây dựng tại văn bản thông báo kết quả thẩm định số 171/KQTĐ-SXD ngày 11/8/2023 trong quá trình triển khai thực hiện dự án, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; UBND huyện Mộc Châu, Vân Hồ; Trưởng Ban quản lý khu du lịch quốc gia Mộc Châu; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng KT, TH);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh